TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **352**/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Quốc Thái

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 188/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lưu Mỹ C, sinh năm 1970; địa chỉ: xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là: 802 Nguyễn Duy, phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 17/01/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Lưu Mỹ C trình bày:

Bà và ông Trần Văn K (sinh năm 1965) chung sống có đăng ký kết hôn từ năm 2007 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/20xx ngày 12/7/20xx). Ông K có đăng ký thường trú tại nhà số abc đường B, Phường M, Quận 8 (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, bà và ông K cư trú tại nhà số abc đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là nhà của gia đình ông K. Đến khoảng năm 2010, gia đình ông K bán nhà nên ông K chuyển đến cư trú tại nhà số xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh (bà C xác định đây là nhà của cha ruột bà C tặng cho bà, đã được Cơ quan Nhà nước công nhận quyền sở hữu, sử dụng vào năm 2005, trước khi kết hôn với ông K nên là tài sản riêng của bà). Ông K cư trú tại đây từ năm 2010 nhưng đến tháng 7/2017 mới đăng ký tạm trú và được Công an phường xác nhận.

Trong thời gian chung sống, bà và ông K không có mâu thuẫn. Khoảng năm 2018, ông K mắc bệnh về thần kinh, thường xuyên mất ngủ, bà nhiều lần khuyên ông K đến bệnh viện khám để chữa bệnh nhưng ông K không chịu. Tình trạng bệnh kéo dài dẫn đến sức khỏe ông K bị suy yếu. Trong thời gian mắc bệnh, vài lần ông K có biểu hiện không làm

chủ được hành vi, có dấu hiệu tự tử (tự chích điện, tự chặt tay gây thương tích, mất máu nhưng từ chối đến bệnh viện điều trị…), thường nói những điều thể hiện rằng không muốn tiếp tục sống nữa. Trước khi bỏ đi, tình trạng sức khỏe của ông K đã trầm trọng, ít ăn, bỏ ăn kéo dài. Ông K từng nói với bà rằng: "*Nếu có một ngày tôi đi không về là tôi đi tự tử chết, vợ khỏe không cần nuôi chồng nữa…".*

Đến ngày 18/11/2019, bà phát hiện ông K đã tự ý bỏ nhà đi và từ đó đến nay không quay trở về. Bà cũng đã tìm kiếm nhiều nơi, hỏi thăm nhiều thông tin, đăng tin trên báo để tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về ông K. Bà cũng liên hệ thông báo cho gia đình ông K về sự việc ông K bỏ đi, hỏi thêm thông tin về ông K nhưng không có kết quả. Địa chỉ cuối cùng mà ông K cư trú trước khi bỏ đi biệt tích là tại nhà số xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài địa chỉ cư trú cuối cùng và địa chỉ thường trú như đã trình bày, bà không còn biết ông K có nơi cư trú nào khác, không biết hiện nay ông K đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Quá trình chung sống, bà và ông K không có con chung, không có tài sản chung, cũng không có nghĩa vụ chung về tài sản. Bà cũng không biết ông K có hay không có tài sản riêng. Trước khi kết hôn, ông K nói với bà rằng ông K chưa từng kết hôn hay có con chung với ai khác. Ông K có cha ruột tên là Trần Văn H, sinh năm 1926 và mẹ là bà Trịnh Cửu Ch, sinh năm 1941. Theo thông tin mà bà biết được, ông H đã chết vào năm 2006, bà Ch hiện nay cư trú ở đâu và còn sống hay đã chết thì bà không biết. Trước khi kết hôn, ông K từng nói với bà rằng ông có quê quán ở tỉnh Tây Ninh nhưng gia đình đã bán nhà, sau đó gia đình mua nhà chuyển đến cư trú tại abc đường B, Phường M, Quận 8, nhưng đã bán nhà vào năm 2010, mọi thông tin liên quan bà không rõ. Đối với những người thân thích khác của ông K thì bà không biết, bà cũng không nghe ông K nói gì về thông tin những người thân thích gồm những ai, họ tên là gì và hiện cư trú ở đâu. Vì vậy, bà không thể cung cấp được thông tin về người thân thích của ông K, đồng thời đề nghị Tòa án không đưa họ vào tham gia tố tụng và cam đoan không khiếu nại hay thắc mắc gì về sau.

Vào năm 2020, bà đã từng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu giải quyết ly hôn với ông K. Tuy nhiên, do ông K đã bỏ đi từ ngày 18/11/2019 và từ đó không có tin tức, bà không biết được địa chỉ cư trú của ông K nên không thực hiện được thủ tục ly hôn.

Nay, để giải quyết các vấn đề về hôn nhân, thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch dân sự có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà Lưu Mỹ C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn K, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng: xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Về tài sản chung: Bà Lưu Mỹ C xác định quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đồng thời, bà cũng không rõ ông K có tài sản riêng hay không.

Tại phiên họp,

Người yêu cầu là bà Lưu Mỹ C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời xác định giữ nguyên yêu cầu là yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn K là đã chết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự: Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng về thẩm quyền, trình tự, đảm bảo đúng thời hạn tố tụng, việc cấp tống đạt văn bản; người yêu cầu, người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Qua xem xét đơn yêu cầu cùng các tài liệu, chứng cứ do người yêu cầu cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lưu Mỹ C về việc tuyên bố ông Trần Văn K, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng: xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lưu Mỹ C về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết. Do người bị yêu cầu là ông Trần Văn K có nơi cư trú cuối cùng tại Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với người yêu cầu.

Ngoài ra, bà C không cung cấp được đầy đủ thông tin cư trú của cha mẹ, thông tin về họ tên, năm sinh, nơi cư trú của anh chị em ruột của người bị yêu cầu và đề nghị Tòa án không đưa họ vào tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không có cơ sở để xác định thêm người tham gia tố tụng nào khác.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Bà Lưu Mỹ C và ông Trần Văn K chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 01/2007 ngày 12/7/2007). Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung; không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản. Bà C xác định ông K đã tự ý bỏ nhà đi từ ngày 18/11/2019 đến nay, mặc dù bà đã dùng nhiều biện pháp để tìm kiếm nhưng không có tin tức gì xác thực ông K còn sống. Để giải quyết các vấn đề về hôn nhân, thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch dân sự có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà Lưu Mỹ C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn K, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng: xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Xét thấy, trước khi nộp đơn yêu cầu, bà C đã đăng tin trên báo để tìm kiếm tin tức của ông K nhưng không có kết quả. Bà C và ông K là vợ chồng hợp pháp nên có quyền, lợi ích liên quan, vì vậy bà C có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông K là đã chết và yêu cầu của bà là có cơ sở xem xét.

[3.2] Xét văn bản số 151/2017/TB-CAP ngày 05/10/2017 của Công an Phường H, Quận 8 thể hiện nội dung: Công an Phường H, Quận 8 có tiếp nhận hồ sơ đăng ký tạm trú của ông Trần Văn K, sinh năm 1965, CMND số: 023850493, đăng ký tạm trú tại số xyz đường D, Phường H, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường đã tiếp nhận đăng ký tạm trú (theo trường hợp không cấp sổ tạm trú (HK09)) cho ông K theo thông tin trên.

[3.3] Xét nội dung xác nhận tại Đơn xin xác nhận không cư trú do bà C lập ngày 26/5/2020 và kết quả trả lời xác minh (tháng 7/2020), Công an Phường H, Quận 8 xác nhận với nội dung: Ông Trần Văn K, sinh năm 1965 có đăng ký tạm trú tại số xyz đường D, Phường H, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 05/12/2017 nhưng không còn thực tế cư trú tại địa chỉ trên từ khoảng tháng 11/2019, không rõ chuyển đi đâu.

[3.4] Tại kết quả trả lời cho văn bản đề nghị xác minh của Tòa án số 188/YCXM ngày 03/7/2025, Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Ông Trần Văn K, sinh năm 1965, trước đây có đăng ký thường trú tại số abc đường B, Phường M, Quận 8 (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường đã xóa khẩu vào năm 2023, hiện không còn cư trú tại địa phương, thời gian cư trú không có tiền án, tiền sự. Đồng thời, tại kết quả trả lời xác minh cho Tòa án, Công an phường X, Quận 8 và Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ông Trần Văn K có đăng ký tạm trú nhưng hiện không còn cư trú tại địa chỉ xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 11/2019. Công an phường không tiếp nhận thông báo về việc khởi tố bị can, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn, truy nã đối với ông K.

[3.5] Như vậy, từ các tài liệu, chứng cứ xác thực nêu trên, Tòa án có căn cứ xác định người bị yêu cầu là ông Trần Văn K, sinh năm 1965, có đăng ký thường trú tại số abc đường B, Phường M, Quận 8 (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bị xóa khẩu từ năm 2023. Ông K đăng ký tạm trú và sinh sống cùng vợ là bà Lưu Mỹ C tại nhà số xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 05/12/2017 nhưng từ tháng 11/2019 đến nay không còn cư trú tại đây. Do đó, nơi cư trú cuối cùng của ông K trước khi biệt tích được xác định là tại số xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.6] Bà C xác định ông K đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2019 và từ đó không có tin tức. Xét lời khai của bà là phù hợp với kết quả xác minh của Công an Phường H, Quận 8; Công an phường X, Quận 8 và Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh đều thể hiện ông K có tạm trú tại nhà số xyz đường D, Phường H, Quận 8 nhưng không còn thực tế cư trú tại địa chỉ này từ tháng 11/2019. Như vậy, Tòa án có căn cứ xác định thời điểm biết tin tức cuối cùng về người bị yêu cầu là ngày 18/11/2019.

[3.7] Tại Điều 71 Bộ luật Dân sự quy định về "Tuyên bố chết" như sau:

"1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:

...

d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này.

2. Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết.

..."

Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án đã ban hành quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Trần Văn K trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin của Tòa án trong thời hạn 04 tháng theo quy định tại các điều 384, 385 và 388 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả (thời điểm đăng tin lần đầu là ngày 07/4/2025). Căn cứ các kết quả xác minh của Công an Phường H, Quận 8; Công an phường X, Quận 8; Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh cùng lời khai, sự thừa nhận của người yêu cầu, Tòa án có căn cứ xác định: Ông Trần Văn K đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2019 đến nay, việc thông báo tìm kiếm không có kết quả; ông K biệt tích từ ngày 18/11/2019 đến nay đã hơn 05 năm liền và không có tin tức xác thực về việc ông K còn sống. Như vậy, yêu cầu của bà C về việc tuyên bố ông Trần Văn K đã chết là có căn cứ chấp nhận vì phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết: Ông Trần Văn K bỏ đi biệt tích từ ngày 18/11/2019 được xem là ngày bắt đầu thời hạn, ngày kết thúc thời hạn 05 năm liền là ngày 18/11/2024. Theo đó, ngày chết của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết được xác định là ngày đầu tiên kế tiếp của ngày kết thúc thời hạn 05 năm liền kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó, tức là ngày 19/11/2024.

[5] Bà Lưu Mỹ C xác định quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không có con chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Căn cứ quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự, thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Tòa án nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do người yêu cầu là bà Lưu Mỹ C phải chịu, theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2 Điều 367, các điều 370, 371, 372, 387 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lưu Mỹ C.

Tuyên bố ông Trần Văn K, sinh năm 1965, chứng minh nhân dân số: 023850493; nơi cư trú cuối cùng: xyz đường D, Phường H, Quận 8 (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Trần Văn K được xác định là ngày 19/11/2024.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình; các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là bà Lưu Mỹ C phải chịu số tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0031343 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu đã thi hành xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 10 - TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND phường C, TP.HCM;
- UBND phường P, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Quốc Thái